

Bản án số: 56 /2022/HS-ST
Ngày 05/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu Tòa án nhân dân TỈNH B và điểm cầu Trại tạm giam Công an TỈNH B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn T, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã Tr, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Ph, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TỈNH B. (có mặt)

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã Tân Mỹ, THÀNH PHỐ B, TỈNH B.

2. Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ba Làng, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, TỈNH B

*** Người chứng kiến:**

1. Chị Thân Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã M, thành phố B, TỈNH B

2. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã Tr, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 19/01/2022, tại khu vực trước cửa phòng trọ số 11 thuộc dãy phòng trọ của gia đình chị Thân Thị H ở thôn Giếng, xã Tân Mỹ, THÀNH PHỐ B, Tổ công tác Công an xã Tân Mỹ, THÀNH PHỐ B bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được phát hiện tại nền đất gần vị trí T đứng. T đã tự giác nhặt lên giao nộp sau đó được niêm phong tại chỗ. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98B1 – 176.31.

Tại Kết luận giám định số 174/KL - KTHS ngày 22/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an TỈNH B kết luận: Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,289 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Nông Văn T khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 98B1 – 176.31 đi từ phòng trọ ở thôn Giếng, xã Tân Mỹ, THÀNH PHỐ B lên khu vực bờ đê Chi Ly, phường Trần Phú, THÀNH PHỐ B tìm mua ma túy để sử dụng. T đi đến một ngôi nhà có cửa sắt khu vực bờ đê Chi Ly (T không biết nhà ai) đưa 250.000 đồng qua một ô cửa sắt nhỏ thì được một người phụ nữ đưa cho 02 gói giấy bạc, T xác định đó là ma túy Heroine. T cầm 02 gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ, khi về đến cửa phòng trọ thì bị Công an xã Tân Mỹ phát hiện bắt quả tang. Do sợ nên T thả 2 gói ma túy rơi xuống đất. Sau đó T đã tự giác nhặt lại 02 gói ma túy nêu trên giao nộp cho Công an xã Tân Mỹ. Đến nay Nông Văn T không nhớ vị trí, đặc điểm ngôi nhà đã mua ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B1 – 176.31 thu giữ của T có số máy và số khung không đồng nhất (số máy VTTJL1P50FMG-N004865, số khung RLHHA0805AY410655). Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 471/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TỈNH B kết luận dãy số máy và số khung trên xe mô tô BKS 98B1 – 176.31 không bị hàn ghép, đóng đục lại; xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Kết quả tra cứu xác định chiếc xe mô tô BKS 98B1 – 176.31 được đăng ký có số máy: 326713, số khung 326710, đăng ký xe chủ xe là anh Lê Xuân Hùng, sinh năm 1985 trú tại thôn Sơn Giao, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, TỈNH B. Anh Hùng bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông không quen biết, không rõ thông tin địa chỉ. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B1 – 176.31 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Kết quả tra cứu xe mô tô có số khung RLHHA0805AY410655 xác định số khung này là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 98B1-774.35, số máy: 1710703, số khung: 410655 đăng ký chủ xe là Lương Thị Hằng, sinh năm 1990, trú tại số nhà 82C, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai,

THÀNH PHỐ B, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chị Hằng khai bán chiếc xe mô tô này cho một người không quen biết.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B1 – 176.31 (thu giữ của T có số máy và số khung không đồng nhất (số máy VTTJL1P50FMG-N004865, số khung RLHHA0805AY410655) là của anh Hà Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn Ba Làng, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, TỈNH B cho anh , sinh năm 1985 trú tại thôn Đồng, xã Tân Mỹ, THÀNH PHỐ B mượn để vận chuyển hàng hóa. Anh Đạt khai mua chiếc xe mô tô trên từ một người không quen biết, không có giấy tờ mua bán. Ngày 19/01/2022, anh Tính cho T mượn chiếc xe mô tô trên để T đi làm (T làm công việc bốc dỡ hàng hóa thuê cho anh Tính). Anh Tính không biết T đã sử dụng xe để đi mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với chiếc xe mô tô nêu trên và phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B, TỈNH B đã truy tố Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận:Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B truy tố bị cáo là đúng không oan, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/01/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật được hoàn lại sau giám định;

- + Trả lại anh Hà Văn Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B1 – 176.31 số máy VTTJL1P50FMG-N004865, số khung RLHHA0805AY410655, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an THÀNH PHỐ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/01/2022; lời khai nhận tội của bị cáo, Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an TỈNH B và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 19/01/2022 tại khu vực trước cửa phòng trọ số 11 dãy phòng trọ của gia đình chị Thân Thị H ở thôn Giếng, xã Tân Mỹ, THÀNH PHỐ B, bị cáo Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,289 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến nhận thức, sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không làm chủ bản thân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 28/01/2022, chính quyền địa phương nơi bị cáo T cư trú cung cấp bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng chấp hành hình phạt bằng tiền. Do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không nhớ vị trí nhà và không xác định được là ai nên không có căn cứ để làm rõ. Anh cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B1 – 176.31 số máy VTTJL1P50FMG-N004865, số khung RLHHA0805AY410655 là tài sản của anh Đạt nên trả lại anh Đạt theo quy tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/01/2022.

2. Về vật chứng, tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật được hoàn lại sau giám định;

- Trả lại anh Hà Văn Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B1 – 176.31 số máy VTTJL1P50FMG-N004865, số khung RLHHA0805AY410655, xe đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ B)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND TỈNH B
- VKSND THÀNH PHỐ B;
- Công an THÀNH PHỐ B;
- TAND TỈNH B;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Sở tư pháp TỈNH B
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TỈNH B
- VKSND THÀNH PHỐ B;
- Công an THÀNH PHỐ B;
- TAND TỈNH B;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Xuân Lộc